

Số: **114/2022/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Huế, ngày 28 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 51, 53, 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 103/2022/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Văn L, sinh năm 1995. Địa chỉ: 10/53 đường T, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị Lê Thị Diễm M, sinh năm 1997. Địa chỉ: 10/53 đường T, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn L và chị Lê Thị Diễm M kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 12/3/2018 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn, anh L và chị M chung sống với nhau ngay từ đầu đã không có hạnh phúc và phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống trầm trọng. Do mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài nên anh L và chị M tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh L và chị M xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Lê Khả H, sinh ngày 02/6/2018, hiện đang ở với chị M. Hai bên thỏa thuận giao cháu Lê Khả H cho chị Lê Thị Diễm M trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh L và chị M cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Văn L và chị Lê Thị Diễm M mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh L, chị M đã nộp theo biên lai thu tiền số **AA/2021/0000994 ngày 04/3/2022** của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Lê Văn L và chị Lê Thị Diễm M đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 18 tháng 03 năm 2022), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn L và chị Lê Thị Diễm M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lê Khả H, sinh ngày 02/6/2018 cho chị Lê Thị Diễm M trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Văn L và chị Lê Thị Diễm M cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Văn L và chị Lê Thị Diễm M mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh L, chị M đã nộp theo biên lai thu tiền số **AA/2021/0000994 ngày 04/3/2022** của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Lê Văn L và chị Lê Thị Diễm M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Huế;
- UBND phường T, Tp Huế
- (ĐKKH số 22 ngày 12/3/2018)**
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huế